

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2022/HS-ST**
Ngày: 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy;
2. Ông Tôn Thất Quý.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST- HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Bảo T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/5/1999, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 210 A , phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông: Vĩnh B (chết) và con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1979; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có.

* ***Quá trình nhân thân:*** Ngày 20/3/2019, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2022, có mặt.

* Bị hại: Ông Trần Hữu L; Địa chỉ: 73 H1, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quang H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Lô D27 H1, phường H2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bảo T, sinh năm: 1999, nơi cư trú: 210 A , phường B, thành phố H nảy sinh ý định thuê xe mô tô rồi đem đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, Bảo T đi đến nhà số 73 H1, phường P, thành phố H giả vờ thuê 01 chiếc xe mô tô của anh Trần Hữu L để làm phương tiện đi lại nhưng mục đích là để đưa đi cầm cố. Anh Trần Hữu L đã lập hợp đồng cho Bảo T thuê chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 75B XXXX, thời hạn 03 ngày với giá 100.000 đồng/ 01 ngày. T ký tên vào hợp đồng thuê xe rồi đưa thẻ căn cước công dân cho anh L giữ.

Sau khi thuê được xe, T chạy xe đến nhà ông Dương Quang H (sinh năm: 1972, nơi cư trú: Lô D27 B, phường L, thành phố H) và nói với anh H là xe của T, thất lạc giấy tờ, muốn cầm cố 6.000.000 đồng nên ông H đồng ý.

Quá thời hạn cho thuê, nhưng T không đưa xe đến trả nên anh L viết đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 75B XXXX, trị giá **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng).

* Vật chứng, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 75B XXXX;
- 01 (Một) Giấy mượn tiền đứng tên Bảo T ghi ngày 24/10 (BL: 31).
- 01 (Một) hợp đồng thuê xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 75B XXXX ngày 20/10/2021, người thuê Bảo T;
- 01 (Một) căn cước công dân mang tên Bảo T.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Hữu L.

Đối với giấy tờ còn lại tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu L đã được T trả 3.000.000 đồng tiền thuê xe; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H cũng được T bồi thường 5.000.000 đồng. Cả 2 đều không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 253/CT-VKS-HS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Bảo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bảo T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bảo T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 (Một) căn cước công dân mang tên Bảo T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Ông Dương Quang H khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử phạt 3.500.000 đồng vì có hành vi “*Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ theo quy định*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Tại phiên tòa, Bảo T khai nhận, Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, tại nhà số 73 H1, phường P, thành phố H; Bảo T đã thuê của anh Trần Văn L 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ - đen, biển số 75B XXXX, trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Sau đó, đem cầm cố lấy 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về hành vi trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Bảo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Trần Hữu L là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo muốn có tiền nhanh chóng mà không phải bằng sức lao động của mình nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường thiệt hại và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại 01 (Một) căn cước công dân mang tên Bảo T.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Dương Quang H khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử phạt 3.500.000 đồng vì có hành vi “*Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ theo quy định*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bảo T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bảo T 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên trả lại 01 (Một) căn cước công dân số 046099010054 cấp ngày 10/05/2021 đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án cho Bảo T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường thiệt hại và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bảo T phải chịu 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

